Ký bởi: Ủy ban Nhân dân thị xã Bỉm Sơn
Email: bimson@thanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thanh Hóa
Thời gian ký: 02.07.2018 09:50:44 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1296 /UBND-TNMT V/v Cung cấp thông tin về thực trạng quản lý chất thải rắn trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn.	*Bỉm Sơn, ngày 02 tháng 7 năm 2018*

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 3422/STNMT-BVMT ngày 13/6/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc đề nghị cung cấp thông tin về thực trạng quản lý chất thải rắn trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn.

Uỷ ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn đã giao cho phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì rà soát và cung cấp thông tin theo biểu mẫu yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường *(có phiếu cung cấp thông tin kèm theo công văn này).*

UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo theo nội dung công văn số 3422/STNMT-BVMT để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT UBND TX (b/cáo);
- Lưu: VT, TNMT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tống Thanh Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG THU GOM, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA.

1. Họ và tên người cung cấp thông tin: Mai Quang Bính

2. Đơn vị công tác: Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường- UBND thị xã Bỉm Sơn

3. Điện thoại: 0945278095.

1. Thông tin chung của địa phương:

1. Tổng dân số:

TT	Dân số (người)	Năm 2017	Dự báo		
			2018	2020	2025
	Thị xã Bỉm Sơn	59.093	59.838	63.000	68.000

II. HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT:

1. Thống kê khối lượng chất thải rắn phát sinh, thu gom:

TT	Loại CTR	Khối lượng phát sinh (Tấn/ngày)	Khối lượng thu gom (Tấn/ngày)
	Đô thị	53	52
	Nông thôn	9	8

2. Thành phần chất thải rắn sinh hoạt đô thị:

- Thành phần vô cơ: 30%
- Thành phần hữu cơ: 60%
- Thành phần có khả năng tái chế: 10%

3. Thành phần chất thải rắn nông thôn:

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Thành phần vô cơ: 20%

+ Thành phần hữu cơ: 70%

+ Thành phần có khả năng tái chế: 10%

- Thành phần chất thải canh tác nông nghiệp: 3 (tấn/năm)

+ Bao bì thuốc bảo vệ thực vật: 0,6 (tấn/năm)

+ Phụ phẩm nông nghiệp: 3,8 (tấn/năm)

4. Biện pháp xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp:

TT	Tên bãi rác/ khu xử Lý chất thải rắn trên Địa bàn	Địa điểm	Công suất, Diện tích	Đơn vị Quản lý	Chi phí đầu Tư (triệu đồng)	Thời gian Bắt đầu vận hành	Tình trạng hoạt động	Chi phí xử lý (ngàn đồng/ tấn)	Công tác bảo vệ Môi trường
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

5. Biện pháp xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt:

TT	Tên khu xử Lý	Địa điểm	Công suất lò (Kg/h)	Công suất xử Lý	Thời gian Bắt đầu vận hành	Tình trạng hoạt động	Chi phí xử lý (ngàn đồng/ tấn)	Công tác bảo vệ Môi trường
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nhà máy đốt rác thải sinh hoạt phát điện	Phường Đông Sơn	2.900 kg/h 70 tấn/ngày	1.458 kg/h 35 tấn/ngày		Đang hoạt động	320.000	Chưa đảm bảo vệ sinh môi trường

6. Thông tin về các bãi rác tự phát và các điểm tập kết rác thải trên địa bàn:

TT	Thông tin	Các bãi rác tự phát (điểm)	Điểm tập kết rác/trung chuyển rác thải sinh hoạt.
1	Số lượng		115
2	Lượng rác tập kết (tấn/ngày)		60 tấn/ngày
3	Tình hình công tác bảo vệ môi trường		Không đảm bảo VSMT
	Tổng cộng		

7. Tình hình xã hội hóa:

7.1. Số lượng đơn vị tư nhân tham gia thu gom, vận chuyển: 01 đơn vị (Công ty Cổ phần môi trường và Công trình đô thị Bỉm Sơn)

7.2 Số lượng đơn vị tham gia xử lý: 01 đơn vị (Công ty Cổ phần kinh tế môi trường HT Giang San)

III. HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI XÂY DỰNG:

- Khối lượng phát sinh trên địa bàn (tấn/ngày): 15 tấn/ngày.

- Tỷ lệ thành phần chất thải xây dựng (%): Đất đá, sỉ, gạch ngói, bê tông chiếm 90%, các loại khác như: bao bì, sắt vụn... vv chiếm 10%

- Tình hình thu gom:

+ Tỷ lệ thu gom, phạm vi phục vụ:

+ Phương tiện thu gom, số lượng, loại hình phương tiện thu gom: xe ô tô, máy cẩu, xúc

+ Khả năng tận thu, tái chế: 100%

- Tình hình xử lý đổ thải (quy mô, diện tích): Không

+ Định hướng mở rộng, xây mới vị trí xử lý chất thải xây dựng, quy mô:

IV. HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP

1. Hiện trạng phát sinh chất thải rắn công nghiệp:

TT	Tên KCN,CCN, TTCN – Làng nghề	Khối lượng chất thải rắn (tấn/ ngày)		Thành phần chất thải rắn	
		Thông thường	Nguy hại	Thông thường	Nguy hại

2.Tình hình xử lý chất thải rắn công nghiệp:

TT	Tên KCN, CCN, TTCN – Làng nghề	Đơn vị thu gom, vận chuyển	Nơi xử lý	Lượng CTRCN được xử lý (tấn/ngày)	Phương pháp xử lý (tấn/ngày)			
					Đốt	Chôn lấp	Tái sử dụng, tái chế	Khác
	Khu công nghiệp Bỉm Sơn	Tự vận chuyển	Tại địa phương				x	San lấp MB

V. Các vấn đề khó khăn, vướng mắc của địa phương trong công tác quản lý nguồn phát sinh nước thải:

- Kinh phí của địa phương còn hạn hẹp nên việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường còn hạn chế, chưa được đúng mức.

- Công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân chưa được thường xuyên, liên tục.

VI. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị UBND tỉnh hàng năm bố trí kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường trong chăn nuôi như hỗ trợ, khuyến khích các hộ chăn nuôi ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiếp tục xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại, chăn nuôi sinh thái bền vững, thân thiện với môi trường;

- Đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để bãi rác Núi Voi thuộc gói thầu số 4 nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường./.

Bỉm Sơn, ngày 25 tháng 6 năm 2018

Người điều tra

Mai Quang Bính

XÁC NHẬN CỦA UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Tống Thanh Bình